

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số:15/2022/DS - ST

Ngày: 20/4/2022

V/v: “*Tranh chấp hụi*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hải Long

2. Bà Mai Lương Anh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt – tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Bích Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 166/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-DS ngày 08/3/2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa ngày 25/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị Thu V, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: 103, đường Nguyễn Văn T, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ái V, sinh năm: 1973

Địa chỉ: 202/23 đường Phan Đình Ph, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

(bà V có mặt, bà V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tạ Thị Thu V trình bày:

Bà Tạ Thị Thu V với bà Nguyễn Thị Ái V là hàng xóm quen biết nhau từ lâu. Nên bà V có tham gia chơi 02 giây hụi do bà V áp cái cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Áp cái vào tháng 6/2020 có 18 người chơi, hụi 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*)/01 phần, hàng tháng xỏ vào ngày 05, dây này bà V chơi hai phần và đã đóng được 12 tháng mỗi tháng 4.000.000đồng(*Bốn triệu*). Vậy: 12 tháng x 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)= 48.000.000đồng(*Bốn mươi tám triệu đồng*).

Dây thứ hai: Áp cái vào tháng 4/2020 có 25 người chơi, hụi 3.000.000đồng(*ba triệu đồng*)/01 phần, xỏ vào ngày 20 hàng tháng, dây này bà V cũng chơi hai phần, mỗi phần 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) và bà V đã đóng được 13 tháng (13 tháng x 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) = 78.000.000đồng(*Bảy mươi tám triệu đồng*).

Vào tháng 5/2021 bà Vân và bà Vy chót tiền hụi, bà V còn nợ bà V là 126.000.000đồng (*Một trăm hai mươi sáu triệu*) cũng trong tháng 5/2021 bà V trả cho bà V được 6.000.000đồng (*Sáu triệu đồng*), tháng 7/2021 bà V tiếp tục trả cho bà V được 7.500.000đồng (*bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

Như vậy: bà V mới trả cho bà V được 13.500.000đồng (*Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng*), số tiền còn lại 112.500.000đồng (*Một trăm mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*) bà V chưa trả.

Bà V đã nhiều lần yêu cầu bà V trả cho bà V số tiền 112.500.000đồng (*Một trăm mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*) nhưng bà V không trả. Nay bà V yêu cầu bà V trả cho bà V số tiền trên bà V không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản tự khai của bị đơn trình bày: Bà V có gọi hai dây hụi 2.000.000đồng(*Hai triệu đồng*)/ tháng và 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*)/ tháng, thì bà V tham gia như sau:

Dây hụi: 2.000.000đồng(*Hai triệu đồng*)/tháng bà V tham gia 02 phần, gồm có 18 người chơi, áp cái vào tháng 6/2020.

Dây hụi: 3.000.000đồng(*ba triệu đồng*)/tháng bà V cũng tham gia 02 phần, gồm 25 người chơi. Áp cái vào tháng 4/2020.

Dây Hụi: 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) bà V đóng được 12 tháng, mỗi tháng 1.000.000đồng(*Một triệu đồng*)/01 phần,(2.000.000đồng x 12 tháng = 24.000.000đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*).

Dây hụi: 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) bà Vân đóng 13 tháng mỗi tháng 2.000.000đồng (*hai triệu đồng*)/01 phần, (13 tháng x 4.000.000đồng (*Bốn triệu đồng*)) = 52.000.000đồng (*năm mươi hai triệu đồng*).

Tổng hai dây hụi mà bà V thu giúp chồng huê cho người ta nhưng do dịch bệnh nhà con không đóng. Bà V đã cho giang hồ đến gây phá nhà bà V nên bà V phải ký chốt hai dây hụi là 120.000.000đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) và bà Vy tường thu được của các nhà con để bà Vy trả dần nhưng không có ai đóng cho bà V. Vì vậy: bà V không chấp nhận số tiền đó.

Đến hiện nay bà V đã trả cho bà V được 10.500.000đồng (*Mười triệu năm trăm ngàn đồng*) trong khi đó bà V không thu được của ai.

Nay bà V chỉ có khả năng trả 50.000.000đồng và không đồng ý trả 120.000.000đồng như đã chốt hai dây huê vào ngày 05/6/2020 và ngày 20/4/2020.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Tạ Thị Thu V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Ái V trả cho bà Vân số tiền 112.500.000đồng (*một trăm mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét Nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Nội dung vụ án: Trong quá trình bà V tham gia chơi hai dây hụi do bà V cầm cái và đến ngày chốt hụi bà V còn nợ bà Vân số tiền là 126.000.000đồng (*Một trăm hai mươi sáu triệu đồng*) và tại phiên tòa hôm nay bà V cũng thừa nhận qua các lần bà Vy trả nợ cho bà V tổng cộng là 18.000.000đồng (*mười tám triệu đồng*)

Do đó: Bà V phải có trách nhiệm trả cho bà Vân số tiền là 126.000.000đồng – 18.000.000đồng = 108.000.000đồng không phải 112.500.000đồng như bà V khởi kiện.

Vì vậy: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị Thu V về việc “*Tranh chấp hụi*” đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ái V. Buộc bà Nguyễn Thị Ái V phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Tạ Thị Thu V số tiền 108.000.000đồng (*Một trăm lẻ tám triệu đồng*) và bà V không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Tạ Thị Thu V khởi kiện bà Nguyễn Thị Ái V về việc tranh chấp hụi. Do bà V có hộ khẩu trú tại, phường 02, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] *Về tố tụng:* Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án, tòa án đã niêm yết, tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng bà V vẫn không đến tòa nên căn cứ vào Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tòa án thành phố Đà Lạt vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] *Về áp dụng pháp luật:* Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] *Về nội dung vụ án:*

Bà Tạ Thị Thu V có tham gia chơi hai dây hụi do bà Vy cầm cái cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Áp cái vào tháng 6/2020 có 18 người chơi, hụi 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*)/01 phần, hàng tháng xỏ vào ngày 05, dây này bà V chơi hai phần và đã đóng được 12 tháng mỗi tháng 4.000.000đồng (*Bốn triệu đồng*). Vậy: 12 tháng x 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) = 48.000.000đồng (*Bốn mươi tám triệu đồng*).

Dây thứ hai: Áp cái vào tháng 4/2020 có 25 người chơi, hụi 3.000.000đồng (*ba triệu đồng*)/01 phần, xỏ vào ngày 20 hàng tháng, dây này bà V cũng chơi hai phần, mỗi phần 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) và bà V đã đóng được 13 tháng (13 tháng x 6.000.000đồng (*sáu triệu đồng*) = 78.000.000đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*)).

Do bà V không còn khả năng cầm cái để sổ hụi nên bà V đã chốt hụi với bà V với số tiền là 126.000.000đồng (*Một trăm hai mươi sáu triệu đồng*) và bà V đã trả được 13.500.000.000đồng (*Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng*) nên còn lại là 112.500.000 đồng (*Một trăm mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*) nên bà V tiếp tục yêu cầu bà V trả số tiền trên và không yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai của bị đơn: Bà V không đồng ý trả số tiền như đã chốt nợ với lý do là bị ép buộc nhưng thừa nhận bà V có tham gia chơi hai dây hụi và tham gia bốn phần.

Xét thấy: Lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay cùng các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà Vân có tham gia chơi hai dây hụi cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Áp cái vào ngày 05/6/2020, hụi 2.000.000đồng (*hai triệu đồng*) bà V tham gia 02 phần và đóng được 12 tháng, mỗi phần là 2.000.000đồng(*hai triệu đồng*), do bà V tham gia 02 phần nên bà Vân phải đóng 4.000.000đồng/tháng. Như vậy đối với dây hụi 2.000.000đồng bà V thực đóng 48.000.000đồng (*Bốn mươi tám triệu đồng*).

Dây thứ hụi thứ hai: Áp cái vào ngày 20/4/2020, hụi 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) bà V cũng tham gia 02 phần, bà V đóng được 13 phần mỗi phần là 3.000.000đồng. Do bà V chơi 02 phần nên bà V đóng 6.00.000đồng/ tháng. Như vậy đối với dây hụi 3.000.000đồng (*ba triệu đồng*) bà V Thực đóng 78.000.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*). Tổng cộng cả hai dây hụi bà V thực đóng: 48.000.000đồng (*Bốn mươi tám triệu đồng*) + 78.000.000đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*) = 126.000.000đồng (*Một trăm hai mươi sáu triệu đồng*).

Tuy nhiên theo các chứng cứ tài liệu bà Vân cung cấp có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thì trong tháng 5/2021 thì bà Vy đã nhờ bà H chuyển trả qua ngân hàng bằng hình thức chuyển khoản 03 lần với số tiền 8.500.000đồng (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng*) chứ không phải là 6.000.000đồng(*Sáu triệu đồng*) và bà Vân cũng cung cấp chứng cứ vào tháng 6/2021 bà Hằng chuyển tiếp số tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) nên cần chấp nhận. Ngoài ra bà V còn thừa nhận vào tháng 7/2021 bà V tiếp tục trả cho bà số tiền 7.500.000đồng(*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) và cũng tại phiên tòa bà V thừa nhận đã nhận số tiền của bà V trả là 18.000.000đồng (*Mười tám triệu đồng*) nên chấp nhận.

Do đó: Bà V phải có trách nhiệm thanh toán cho bà V số tiền 108.000.000đồng(*Một trăm lẻ tám triệu đồng*); (126.000.000đồng – 18.000.000đồng = 108.000.000đồng) là có cơ sở đúng pháp luật

Theo bản tự khai của bà V trình bày số tiền chót nợ hụi là 126.000.000đồng là không thực vì do sự ép buộc để ký nhưng bà V không có một tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc bà V bị ép buộc nên không xem xét.

Từ những chứng cứ và phân tích vừa nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V yêu cầu bà V trả số tiền hụi của hai dây hụi mà bà Vân tham gia chơi bốn phần (Mỗi dây tham gia chơi 02 phần) với số tiền là 108.000.000đồng (*Một trăm lẻ tám triệu đồng*). Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V yêu cầu bà V trả tiền hụi 4.500.000đồng(*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*), (112.500.000đồng (*Một trăm mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*) -

108.000.000đồng (*Một trăm lẻ tám triệu đồng*) = 4.500.000đồng(*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*) và bà Vân không yêu cầu tính lãi.

[6] Về án phí dân sự: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật được quy định tại điều 147 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc nguyên đơn phải chịu án phí đối với số tiền không được chấp nhận.

Hoàn trả cho bà Vân số tiền tạm ứng án phí sau khi trừ số tiền án phí đối với khoảng tiền không chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 273, Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 471, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Thu V.

Buộc: Bà Nguyễn Thị Ái V có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị Thu Vân tổng số tiền hai dây hụi là 108.00.000đồng (*Một trăm lẻ tám triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V yêu cầu bà V trả số tiền hụi là 4.500.000đồng (*bốn triệu năm trăm ngàn đồng*), (112.500.000đồng (*Một trăm mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*) - 108.000.000đồng (*Một trăm lẻ tám triệu đồng*) = 4.500.000đồng(*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*).

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Buộc: Nguyễn Thị Ái V phải chịu 5.400.000đồng(*năm triệu bốn trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc: bà Tạ Thị Thu V phải chịu án phí 300.000đồng (đối với số tiền tòa án không chấp nhận yêu cầu là 4.500.000đồng(*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*) được trừ vào số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng) mà bà V đã tạm nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng theo biên lai số 0001110 ngày 13/10/2021. Hoàn trả cho bà V số tiền 2.700.000đồng (*Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*).

4. Quyền kháng cáo:

Bà Tạ Thị Thu V có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bà Nguyễn Thị Ái V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp.Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Điền